

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/HS-ST**

Ngày: 15/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Phạm Văn Phổ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thanh T (tên gọi khác: Lê Văn B, Cu Mơ); Sinh ngày: 01/11/1988; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 231/57/50 đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H (chết) và bà: Trương Thị H1 (chết); Có vợ: Là bà Trương Mỹ Ng và con: Có 01 người con, sinh năm 2011; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 17/3/2022.

Tiền sự: Ngày 31/7/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 205/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 27/02/2022 (Giấy chứng nhận số: 339/GCN-CS3 ngày 26/01/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

Nhân thân:

- Ngày 26/01/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp tài sản» (Bản án số: 118/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1439/GCN-CHXHPT của Trại giam An Phước).

- Ngày 28/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 199/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2020 và đã thi hành xong án phí ngày 24/10/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 55/GCN của Trại giam Phú Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 1618/CCTHADS ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Phan Kiều M; Sinh năm: 2001; Trú tại: 177 đường CL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Đức Th; Sinh năm: 1990; Thường trú: Ấp TL, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

(vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Phương Th1; Sinh năm: Không rõ; Thường trú: Ấp TH1, xã HKN, huyện ĐH, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 17/3/2022, sau khi nhậu xong, Lê Thanh T nhờ Lê Đức Th chở về nhà của T ở huyện Hóc Môn, Th đồng ý. Khi chạy ngang tiệm tạp hóa số 177 đường CL, Phường K, Quận F, T thấy bà Nguyễn Phan Kiều M đang ngồi trước cửa hàng sử dụng điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện, T kêu Thanh quay xe lại để T mua thuốc hút. Th liền quay lại, dừng xe cách cửa hàng tạp hóa khoảng 05 mét (vẫn để xe nổ máy) và ngồi trên xe chờ. Còn T xuống xe đi bộ đến chỗ bà M hỏi mua 01 gói thuốc lá hiệu Jet. Bà M cầm gói thuốc bằng tay phải đưa cho T và nhận 50.000 đồng từ T. Bất ngờ, T dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động (hiệu Samsung A12) trên tay trái bà M rồi chạy ra chỗ Th đang chờ, nhưng T chưa kịp nhảy lên xe của Th thì bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của bà M đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 11, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 11, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lê Thanh T đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Lê Đức Th khai cũng tương tự, đồng thời khẳng định hoàn toàn không biết và cũng không tham gia cùng Lê Thanh T giật chiếc điện thoại của bà Nguyễn Phan Kiều M.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 4 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã

kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại A12, số Imei 1: 3552884792919819/01, số Imei 2: 353649452918911/01 (tình trạng sử dụng còn khoảng 90%) tại thời điểm ngày 16/3/2022 là: 2.500.000 đồng.

Còn 01 ốp lưng điện thoại màu đen (có hình con gấu màu tím), do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 35/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Lê Thanh T về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 40/QĐ-ĐTTH).

Đối với ông Lê Đức Th, Cơ quan điều tra không chứng minh được Th có liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thanh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKS-Q6 ngày 07 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thanh T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi giật của bà Nguyễn Phan Kiều M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại A12 (ốp lưng điện thoại màu đen, có hình con gấu màu tím) tại tiệm tạp hóa số 177 đường CL, Phường K, Quận F vào khuya ngày 17/3/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo xác nhận việc giật điện thoại của bà M chỉ mình bị cáo thực hiện, Lê Đức Th hoàn toàn không biết, cũng không tham gia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Phan Kiều M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng (là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội).

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xám, vành đen; 01 nón kết màu đen; 01 áo khoác dài tay sọc đen; 01 quần Jean dài màu đen; 01 đôi dép có chữ Long Thành; 01 gói thuốc lá Jet (chưa sử dụng); 02 khẩu trang N95 màu trắng.

Trả lại bị cáo Lê Thanh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 862310058970575.

Trả lại ông Lê Đức Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 861325044745957; 01 bóp da; 01 Thông báo số: ĐDCN; 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh; 01 nón kết màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có chữ Amani; 01 quần Jean dài màu xanh nhạt; 01 áo khoác dài tay màu đen (có nón); 01 đôi giày màu đen có chữ Louis Vuitton.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Sonic, biển số 62P2-256.79, số khung: MH1KB1114MK285239, số máy: KB11E-1284944; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 62001369 (mang tên Tiêu Chí C); 01 Hợp đồng cầm đồ của bà Võ Thị X; 01 thẻ Ngân hàng Sacombank (mang tên Huỳnh Văn B); 01 thẻ Ngân hàng Vietinbank (đúng tên Nguyễn Thị Ngọc H2) để xử lý theo thẩm quyền, do không phải là vật chứng trong vụ án.

Đối với 01 USB hiệu Transcend 2Gb màu đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Thanh T thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại di động tại tiệm tạp hóa số 177 đường CL, Phường K, Quận F vào khuya ngày 17/3/2022) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL147A), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Thanh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thanh T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Phan Kiều M, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Đức Th và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh T đã

phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài, khuya ngày 17/3/2022 bị cáo Lê Thanh T đã vào tiệm tạp hóa số 177 đường CL, Phường K, Quận F của bà Nguyễn Phan Kiều M giả vờ hỏi mua thuốc hút. Khi bà M cầm gói thuốc lá hiệu Jet bằng tay phải đưa cho bị cáo thì bất ngờ bị cáo dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, loại A12 (ốp lưng điện thoại màu đen, có hình con gấu màu tím) trị giá 2.500.000 đồng trên tay trái của bà M rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Thanh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lê Thanh T ngày 31/7/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 26/01/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp tài sản»; ngày 28/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh T là nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Lê Thanh T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại A12 (số Imei 1: 3552884792919819/01, số Imei 2: 353649452918911/01) và 01 ốp lưng điện thoại màu đen (có hình con gấu màu tím) cho bà Nguyễn Phan Kiều M. Tại phiên tòa, bà M vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà M không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/6/2022 của Công an Quận 6 và Đơn từ chối yêu cầu bồi thường ngày 03/6/2022 của bà Nguyễn Phan Kiều M - BL50, 147), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thanh T, là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xám, vành đen; 01 nón kết màu đen; 01 áo khoác dài tay sọc đen; 01 quần Jean dài màu đen; 01 đôi dép có chữ Long Thành; 01 gói thuốc lá Jet (chưa sử dụng); 02 khẩu trang N95 màu trắng (bị cáo Lê Thanh T sử dụng lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 862310058970575 thu giữ của bị cáo Lê Thanh T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 861325044745957; 01 bóp da; 01 Thông báo số: ĐDCN; 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh; 01 nón kết màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có chữ Amani; 01 quần Jean dài màu xanh nhạt; 01 áo khoác dài tay màu đen (có nón); 01 đôi giày màu đen có chữ Louis Vuitton thu giữ của ông Lê Đức Th. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo và ông Th vì không đủ căn cứ xác định đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo và ông Th đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Sonic, biển số 62P2-256.79, số khung: MH1KB1114MK285239, số máy: KB11E-1284944; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 62001369 (mang tên Tiêu Chí C); 01 Hợp đồng cầm đồ của bà Võ Thị X; 01 thẻ Ngân hàng Sacombank (mang tên Huỳnh Văn B); 01 thẻ Ngân hàng Vietinbank (đứng tên Nguyễn Thị Ngọc H2) thu giữ của ông Lê

Đức Th, xét không phải là vật chứng trong vụ án. Mặt khác, Cơ quan điều tra chưa thực hiện việc giám định đối với biển số xe 62P2-256.79 là thật hay giả (vì biển số 62P2-256.79 không phải là biển số của chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Sonic), không triệu tập những người có liên quan đến tài sản đang bị tạm giữ (Võ Thị X, Nguyễn Thị Ngọc H2, Huỳnh Văn B) lên ghi lời khai để làm rõ nguồn gốc của các tài sản này, do đó Hội đồng xét xử giao lại Công an Quận 6 xác minh, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 25/PNK ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 53/QĐ-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền và Lệnh thanh toán ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL46, 158, 163, 169)

Đối với 01 USB hiệu Transcend 2Gb màu đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Thanh T thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại di động tại tiệm tạp hóa số 177 đường CL, Phường K, Quận F vào khuya ngày 17/3/2022) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL147A), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với Lê Đức Th, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Quận 6 đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra, làm rõ vai trò của Lê Đức Th trong vụ án để tránh bỏ lọt người phạm tội, nhưng Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th về hành vi cướp giật tài sản với vai trò đồng phạm nên giữ nguyên quan điểm truy tố, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Bị cáo Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh T** (Lê Văn B, Cu Mơ) phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** (Lê Văn B, Cu Mơ) 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 50.000 (năm mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, vành đen; 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay sọc đen; 01 (một) quần Jean dài màu đen; 01 (một) đôi dép có chữ Long Thành; 01 (một) gói thuốc lá Jet (chưa sử dụng); 02 (hai) khẩu trang N95 màu trắng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lê Thanh T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 862310058970575.

Trả lại ông Lê Đức Th 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 861325044745957; 01 (một) bóp da; 01 (một) Thông báo số: ĐDCN; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng xanh; 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen có chữ Amani; 01 (một) quần Jean dài màu xanh nhạt; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, có nón; 01 (một) đôi giày màu đen có chữ Louis Vuitton.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda loại Sonic, biển số 62P2-256.79, số khung: MH1KB1114MK285239, số máy: KB11E-1284944; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 62001369 (mang tên Tiêu Chí C); 01 (một) Hợp đồng cầm đồ của bà Võ Thị X; 01 (một) thẻ Ngân hàng Sacombank (mang tên Huỳnh Văn B); 01 (một) thẻ Ngân hàng Vietinbank (đứng tên Nguyễn Thị Ngọc H2) để xử lý theo thẩm quyền, do không phải là vật chứng trong vụ án.

(theo Giấy nộp tiền và Lệnh thanh toán ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - BL158, 169)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Phan Kiều M; người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên